

Số: 12/KH-THCSNB

Ngũ Đoan, ngày 15 tháng 9 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Giáo dục nhà trường năm học 2023 - 2024**

**1. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 của giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 2229/SGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc ban hành lịch chỉ đạo thực hiện chương trình Giáo dục Trung học năm học 2023-2024; Hướng dẫn số 2156/SGDĐT-TrH ngày 15/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 238/PGDĐT-THCS ngày 11/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Kiến Thụy về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học cơ sở năm học 2023-2024;

Căn cứ kết quả năm học 2022-2023 và tình hình thực tế của nhà trường,  
Trường THCS Ngũ Đoan xây dựng kế hoạch năm học 2023 - 2024 cụ thể như sau:

**2. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG**

**2.1. Bối cảnh bên ngoài**

**2.1.1. Thời cơ**

Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (GDĐT) thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI.

Toàn thể nhân dân đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia. Các Bộ đã có những phối hợp để có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện các điều kiện như xây dựng cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị dạy học; chế độ tiền lương cho giáo viên, chế độ học sinh vùng khó khăn, người dân tộc.

Sự phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin (CNTT) 4.0, sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội, phụ huynh học sinh (PHHS) nắm bắt được

những lộ trình cũng như các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CT GDPT.

Chương trình (CT) giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

Các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền rất quan tâm đến việc phát triển giáo dục tại địa phương.

Chính quyền địa phương luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường. Đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục an toàn giao thông (ATGT), các hoạt động ngoại khóa - trải nghiệm...

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của UBND huyện, PGD&ĐT huyện Kiến Thụy, các cấp lãnh đạo ngành cũng như lãnh đạo địa phương.

Ngũ Đoan là địa danh có truyền thống hiếu học, mọi người dân đều đặc biệt quan tâm tới giáo dục, công tác khuyến học, khuyến tài ở địa phương đã và đang phát triển mạnh nên có những tác động tích cực đến phong trào giáo dục.

Nhà trường thường xuyên nhận được sự ủng hộ và phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với các ban ngành đoàn thể địa phương và Hội cha mẹ học sinh.

Nền kinh tế tri thức và quá trình toàn cầu hóa làm tăng nhu cầu học tập.

Chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc ưu tiên đầu tư cho giáo dục, các chính sách ưu đãi tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển nhà trường.

Chính sách pháp luật với cơ chế ngày càng giao quyền chủ động cho cấp cơ sở nên nhà trường chủ động hơn trong việc hoạch định và thực hiện chiến lược mục tiêu.

Công nghệ thông tin phát triển mạnh cho phép giáo viên có điều kiện tiếp cận và thụ hưởng các phương tiện, phương pháp dạy học hiện đại, tiên tiến.

### **2.1.2. Thách thức**

Thiết bị dạy học của nhà trường chưa đủ đảm bảo phục vụ cho hoạt động dạy học. Cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học: Còn thiếu ti vi, máy chiếu, máy quay phim, chụp ảnh, máy trợ giảng, bàn ghế, phòng học chức năng và các trang thiết bị phụ trợ cho hoạt động giảng dạy...

CSVC phục vụ cho các hoạt động vui chơi giải trí, TDTT tại nhà trường còn hạn chế: Thiếu nhà đa năng và dụng cụ TDTT. Sân chơi nhỏ hẹp nên việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa vui chơi giải trí, TDTT tại nhà trường còn hạn chế.

Một số ít đồng chí GV còn chậm trong vấn đề đổi mới phương pháp giảng dạy, khả năng tiếp cận CNTT chưa đạt hiệu quả cao.

Nền kinh tế thị trường gây ảnh hưởng đáng kể đến các giá trị đạo đức, các mối quan hệ xã hội. Những bất cập của xã hội đối lập với nội dung truyền đạt của giáo viên.



Nhiều phụ huynh học sinh do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, đi làm ăn xa, hoặc vợ chồng bỏ nhau nên việc chăm sóc con cái còn hạn chế. Bên cạnh đó có phụ huynh chưa phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục con em một cách kịp thời. Một bộ phận phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc học tập của con em mình, nên không quan tâm và quản lý con em trong việc tự học, tự nghiên cứu bài ở nhà, còn khoán trắng cho nhà trường.

## **2.2. Bối cảnh bên trong**

### **2.2.1. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ số phòng học đảm bảo mỗi lớp có 01 phòng học riêng, có phòng máy tính dành cho học sinh thực hành, có mạng internet, máy chiếu và ti vi thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý và dạy học.

- Có 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo.

- Có 75% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên, trong đó có 46,4% GVG cấp thành phố, có 1 giáo viên cốt cán được tham gia bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo giấy triệu tập của BGD&ĐT.

- Cán bộ quản lý nhà trường công tác lâu năm có nhiều kinh nghiệm, biết tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo các cấp, tập hợp được sức mạnh của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng.

- Đa đa số học sinh ngoan hiền, lễ phép. Có 97,5% học sinh có ý thức tốt trong học tập và rèn luyện.

#### **2.2.1.1. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV)**

Năm học 2022-2023 nhà trường có 30 CBGVNV (29 BC, 01 HĐ); Trong đó: CBQL: 02 đ/c; Giáo viên: 26 đ/c (25 BC, 01 HĐ); Nhân viên: 02 đ/c.

Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường luôn nhiệt tình, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có uy tín trước học sinh, đồng nghiệp, cán bộ và nhân dân địa phương. Tất cả đều đều tay xoay việc, phấn đấu đưa trường Ngũ Đoan ngày một đi lên.

Đội ngũ giáo viên của nhà trường nhìn chung tương đối trẻ, nhiệt tình, đoàn kết, năng động, sáng tạo, yêu nghề mến trẻ, có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững vàng. Hàng năm, trên 90% CBGVNV nhà trường đạt danh hiệu thi đua từ LĐTT, trong đó 15% đạt danh hiệu CSTĐCS.

#### **2.2.1.2. Chất lượng học sinh**

Chất lượng giáo dục đã có nhiều chuyển biến tích cực, cụ thể là:

- Đánh giá theo Thông tư 58 đối với khối 8,9

+ Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực:

Giỏi đạt 36,8%, Khá: 42,4%, TB đạt 20,1%, Yếu: 0,7%.

+ Xếp loại học sinh có hạnh kiểm khá, tốt đạt tỷ lệ 100%.

- + Học sinh đạt danh hiệu cháu ngoan Bác đạt 93,6%.
- Chất lượng giáo dục đánh giá theo Thông tư 22 đối với khối 6, 7.
- + Kết quả học tập tỉ lệ học sinh xếp loại Tốt: 38,9%, Khá: 38,1%, Đạt: 22%, Chưa đạt: 1%.
- + Kết quả rèn luyện đạt tỉ lệ 100% xếp loại khá và tốt.
- Năm học 2022 - 2023 trường đạt 60 giải cấp huyện trong đó có 7 giải nhất, 9 giải nhì, 8 giải ba, 36 giải khuyến khích và 11 giải cấp thành phố trong đó có 1 giải nhì, 3 giải ba, 7 giải khuyến khích. Cuộc thi Olympic tiếng Anh tổng số có trong đó 01 giải vàng cấp quốc gia, 2 giải nhất, 1 giải ba cấp thành phố, 1 giải nhất, 1 giải nhì.
- Điểm thi vào lớp 10 THPT của trường liên tục xếp vị trí tốp đầu của các trường THCS trong toàn Huyện.

#### 2.2.1.3. Về cơ sở vật chất

Các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 đang được hoàn thiện, trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học đảm bảo yêu cầu tối thiểu theo quy định. Hè năm 2023 nhà trường được sửa chữa hai dãy nhà 2 tầng với 8 phòng học, 1 phòng hội trường và 05 phòng hiệu bộ. Khuôn viên nhà trường ngày càng được tu sửa khang trang, sạch đẹp.

#### 2.2.2. Điểm yếu

Một vài giáo viên chưa nắm vững lý luận dạy học nên việc phát huy năng lực, phẩm chất người học còn hạn chế. Việc kiểm tra đánh giá giáo viên còn mang nhiều tính chất động viên, nể nang. Đội ngũ giáo viên chưa thật sự đồng đều về trình độ tay nghề.

Do còn thiếu về số lượng giáo viên chỉ tập trung vào việc giảng dạy chuyên môn, chưa quan tâm nhiều đến hoạt động nghiên cứu, hoạt động phong trào.

Mặc dù trường đã tập trung đầu tư việc giảng dạy môn Toán và Tiếng Anh nhưng hiệu quả chưa cao.

Trình độ đầu vào không đồng đều, một bộ phận học sinh có thái độ học tập và rèn luyện chưa tốt, sự quan tâm của một số gia đình dành cho học sinh còn hạn chế nên đòi hỏi giáo viên phải mất nhiều thời gian, linh động vận dụng nhiều phương pháp phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Một số học sinh do điều kiện hoàn cảnh khó khăn nên sự quan tâm của gia đình chưa kịp thời.

Không có nhân viên thiết bị trường học, văn thư, phòng chức năng và phòng học bộ môn đã gây khó khăn cho giáo viên khi dạy các bài thực hành, cũng như các hoạt động tập thể.

Sân chơi còn hẹp, chưa có nhà thi đấu đa năng nên ảnh hưởng đến hoạt động vui chơi và luyện tập thể dục thể thao.



Điều kiện về nguồn lực tài chính của đơn vị chưa đáp ứng đủ cho mọi hoạt động tập thể, nhất là hoạt động chuyên môn.

Qui hoạch tổng thể không đồng bộ, còn chắp vá, nhiều khu lớp học, khu vệ sinh, nhiều bàn ghế, dụng cụ học tập đang xuống cấp.

### 2.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

#### 2.3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2023-2024

| Khối        | Số lớp    | Học sinh   |            |          | Sĩ số TB HS/lớp |
|-------------|-----------|------------|------------|----------|-----------------|
|             |           | Tổng       | Nữ         | Dân tộc  |                 |
| 6           | 5         | 211        | 114        | 0        | 42,2            |
| 7           | 4         | 160        | 82         | 0        | 40              |
| 8           | 4         | 155        | 73         | 0        | 38,75           |
| 9           | 4         | 138        | 64         | 0        | 34,5            |
| <b>Cộng</b> | <b>17</b> | <b>664</b> | <b>302</b> | <b>0</b> | <b>39,06</b>    |

#### 2.3.2. Tình hình đội ngũ

##### 2.3.2.1. Cán bộ quản lý, nhân viên

| TT               | Bộ phận   | Số lượng |          | Đảng viên | Số giáo viên |          |          |          |          |          |
|------------------|-----------|----------|----------|-----------|--------------|----------|----------|----------|----------|----------|
|                  |           |          |          |           | Biên chế     | Hợp đồng | Trình độ |          |          |          |
|                  |           | Tổng     | Nữ       |           |              |          | Trên ĐH  | ĐH       | CĐ       | Khác     |
| 1                | BGH       | 2        | 1        | 2         | 2            | 0        | 1        | 1        | 0        | 0        |
| 2                | Nhân viên | 2        | 2        | 1         | 2            | 0        | 0        | 1        | 0        | 1        |
| <b>Tổng cộng</b> |           | <b>4</b> | <b>3</b> | <b>3</b>  | <b>4</b>     | <b>0</b> | <b>1</b> | <b>2</b> | <b>0</b> | <b>1</b> |

##### 2.3.2.2. Giáo viên

| TT | Môn       | Giáo viên |    | Đảng viên | Số giáo viên |          |                     |    |    |      |
|----|-----------|-----------|----|-----------|--------------|----------|---------------------|----|----|------|
|    |           |           |    |           | Biên chế     | Hợp đồng | Trình độ chuyên môn |    |    |      |
|    |           | Tổng      | Nữ |           |              |          | Trên ĐH             | ĐH | CĐ | Khác |
| 1  | Văn       | 6         | 4  | 5         | 5            | 1        | 0                   | 6  | 0  | 0    |
| 2  | Toán      | 6         | 4  | 5         | 5            | 1        | 2                   | 4  | 0  | 0    |
| 3  | Tiếng Anh | 4         | 4  | 1         | 3            | 1        | 0                   | 4  | 0  | 0    |
| 4  | Lý        | 1         | 1  | 1         | 1            | 0        | 0                   | 1  | 0  | 0    |
| 5  | Hóa       | 2         | 2  | 2         | 2            | 0        | 0                   | 2  | 0  | 0    |
| 6  | Sinh      | 1         | 0  | 1         | 1            | 0        | 0                   | 1  | 0  | 0    |
| 7  | Sử        | 1         | 1  | 1         | 1            | 0        | 0                   | 1  | 0  | 0    |
| 8  | Địa       | 1         | 1  | 1         | 1            | 0        | 0                   | 1  | 0  | 0    |
| 9  | GDCD      | 1         | 1  | 0         | 0            | 1        | 0                   | 1  | 0  | 0    |

|                  |           |           |           |           |           |          |          |           |          |          |
|------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|----------|----------|-----------|----------|----------|
| 10               | Công nghệ | 1         | 1         | 1         | 1         | 0        | 0        | 1         | 0        | 0        |
| 11               | Âm nhạc   | 1         | 0         | 1         | 1         | 0        | 0        | 1         | 0        | 0        |
| 12               | Mỹ thuật  | 1         | 0         | 0         | 1         | 0        | 0        | 1         | 0        | 0        |
| 13               | Thể dục   | 2         | 0         | 2         | 2         | 0        | 0        | 2         | 0        | 0        |
| 14               | Tin học   | 0         | 0         | 0         | 0         | 0        | 0        | 0         | 0        | 0        |
| <b>Tổng cộng</b> |           | <b>28</b> | <b>19</b> | <b>21</b> | <b>24</b> | <b>1</b> | <b>2</b> | <b>26</b> | <b>0</b> | <b>0</b> |

### 2.3.3. Bố trí phòng học, phòng bộ môn và các phòng chức năng

17 phòng học, khối phòng hành chính quản trị: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Kế toán, bảo vệ, hội trường, công đoàn; khối phòng học tập: tin học, khối phòng hỗ trợ học tập: Phòng thư viện, phòng Lý - Công nghệ, Hoá - Sinh; khu vệ sinh, phòng kho, trang bị cơ sở vật chất tối thiểu cho đáp ứng yêu cầu dạy và học.

### 2.3.4. Định hướng thực hiện chương trình dạy học

\* Khối lớp 6, 7 và 8

Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Ngữ văn: 140 tiết, Toán: 140 tiết, Ngoại ngữ 1: 105 tiết, GDCD: 35 tiết, Lịch sử và Địa lí: 105 tiết, KHTN: 140 tiết, Công nghệ: 35 tiết, Tin học: 35 tiết, Giáo dục thể chất: 70 tiết, Nghệ thuật: 70 tiết, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 105 tiết, Nội dung giáo dục của địa phương: 35 tiết, không thực hiện dạy học môn tự chọn.

Hoạt động trải nghiệm được thiết kế thành các chủ đề, học sinh được lựa chọn học phần chủ đề phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường.

Chương trình giáo dục phổ thông mới hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, đồng thời phát huy những năng lực cốt lõi nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng cũng như các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin ý chí,...thực hiện thành công một loại hành động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong điều kiện cụ thể.

Giai đoạn giáo dục cơ bản thực hiện phương châm giáo dục toàn diện và tích hợp, bảo đảm trang bị cho học sinh tri thức phổ thông nền tảng, đáp ứng yêu cầu phân luồng mạnh sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

\* Khối 9

Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2006 và triển khai thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện CT GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018.

Triển khai nghiêm túc Công văn số 2271/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong nhà trường THCS và THPT năm học 2023-2024.



Rà soát nội dung sách giáo khoa, tinh giản những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về chuẩn kiến thức, kỹ năng của CT GDPT hiện hành; điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục theo tinh thần Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT, kết hợp với chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, sắp xếp lại các nội dung dạy học theo chủ đề liên môn, nội môn nhằm tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật, giáo dục văn hóa giao thông; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Bên cạnh đó quan tâm đến việc dạy một số nội dung kiến thức tiếp cận chương trình sách giáo khoa lớp 10 THPT.

#### 2.3.5. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Mỗi tuần thực hiện 01 tiết chào cờ vào sáng thứ Hai do tổng phụ trách chịu trách nhiệm và 02 tiết còn lại bố trí vào cuối tuần giao cho một số giáo viên dạy, tổng cộng 105 tiết.

Số tiết còn lại nhà trường tổ chức dạy học trải nghiệm theo một số chủ đề:

Tháng 9/2023: Chủ đề “*Đêm hội trăng rằm. An toàn giao thông và giáo dục giới tính*”. Hình thức tổ chức: Sân khấu hóa, phối hợp với công an huyện, dân số huyện tổ chức tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ, sức khỏe sinh sản. Nhà trường giao cho Tổng phụ trách kết hợp với giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh tổ chức tết trung thu cho các em.

Tháng 10/2023:

+ Khối 6,7: Chủ đề “*Việt Nam quê hương tôi*”.

+ Khối 8,9: Chủ đề: “*Hành trang tuổi trẻ*”.

Hình thức tổ chức: Học sinh đến thăm một số địa điểm để tìm hiểu về văn hoá, xã hội, thiên nhiên môi trường của tỉnh Bắc Ninh và thành phố Hà Nội.

Tháng 11/2023: Chủ đề “*Tôn sư trọng đạo*”. Hình thức tổ chức: Múa hát chúc mừng thầy cô.



Tháng 12/2023: Chủ đề “*Uống nước nhớ nguồn*”. Hình thức tổ chức: Học sinh viếng nghĩa trang liệt sĩ, nghe Hội cựu chiến binh địa phương nói chuyện truyền thống quân đội NDVN.

Tháng 01/2024: Chủ đề “*Ngày tết quê em*”. Hình thức tổ chức: Học sinh trải nghiệm cách gói bánh chưng. Nghe nói chuyện về sự tích bánh dày bánh chưng. Đồng thời các em được tìm hiểu về nghệ thuật vẽ tranh nổi tiếng của nước ta.

Tháng 3/2024: Chủ đề “*Tiến bước lên Đoàn*”. Hình thức tổ chức: Phối hợp cùng với xã Đoàn tổ chức cắm trại và thi tìm hiểu về Đoàn TNCS HCM.

Tháng 5/2024: tổ chức 01 buổi sinh hoạt hướng nghiệp phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS và làm lễ ra trường cho học sinh khối 9.

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi của học sinh trong các mối quan hệ, các hoạt động xã hội, môi trường tự nhiên và hoạt động hướng nghiệp.

Tạo cơ hội, giúp cho học sinh tiếp cận thực tế, thể hiện các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học để thực hiện được những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội, phù hợp với lứa tuổi. Thông qua hoạt động trải nghiệm, sáng tạo giúp cho học sinh hình thành tri thức, kỹ năng góp phần phát triển, phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai.

*2.3.6. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh khối 6, 7 và 8*

Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần.\*

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

Nội dung giáo dục địa phương là những vấn đề cơ bản hoặc thời sự về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp, du lịch, ... của địa phương bổ sung cho nội dung giáo dục bắt buộc chung thống nhất trong cả nước, nhằm trang bị cho học sinh những hiểu biết về nơi sinh sống, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức và tìm hiểu vận dụng những điều đã học để góp phần giải quyết những vấn đề của quê hương.

### **3. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG**

#### **3.1. Mục tiêu chung**

Sau khi học xong cấp THCS học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề, có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.



Duy trì nền nếp, kỷ cương; giữ vững chất lượng mũi nhọn và đại trà. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thương hiệu của nhà trường tiếp tục được khẳng định. Giải học sinh giỏi cấp thành phố, điểm thi vào lớp 10 THPT xếp vị trí tốp đầu của Huyện và của thành phố. Cơ sở vật chất tiếp tục được đầu tư khang trang sạch đẹp, tạo môi trường giáo dục thân thiện và xây dựng trường học hạnh phúc.

Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường và phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; bổ sung kịp thời các kiến thức, kỹ năng, phương pháp dạy học mới, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong chương trình. Tập trung phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng được yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch năm học linh hoạt, tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 9; triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6, 7, 8 bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học. Chuẩn bị các điều kiện triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 9 năm học 2024-2025.

Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở, hạn chế mức thấp nhất học sinh bỏ học giữa chừng; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường; đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục; chuyển đổi số trong giáo dục, xây dựng mô hình lớp học thông minh.



Thực hiện nghiêm túc các quy định về quy chế chuyên môn. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học. Tăng cường việc quản lý, giám sát hồ sơ chuyên môn trên phần mềm.

Đổi mới công tác quản lý giáo dục; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá.

Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục. Phấn đấu duy trì kiểm định chất lượng ở mức 2, đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1, xây dựng môi trường giáo dục chuyên nghiệp, chất lượng.

Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông Giáo dục và Đào tạo.

### **3.1.1. Tâm nhìn**

Nhà trường không ngừng phát triển về quy mô và chất lượng trong hệ thống giáo dục quốc dân.

### **3.1.2. Sứ mệnh**

Tạo một môi trường học tập đảm bảo nền nếp, kỷ cương, chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo; cung cấp nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu xã hội, đào tạo học sinh nhằm đạt các giá trị sau:

- Kiến thức nền tảng vững chắc, hài hòa về tri thức và thẩm mỹ.
- Phát triển năng lực tiếng Anh.
- Tự tin, năng động, có ý thức vươn lên khẳng định bản thân.
- Tôn trọng các giá trị văn hóa, đạo đức, ý thức kỷ luật tốt.
- Sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

### **3.1.3. Giá trị cốt lõi**

Nhà trường coi trọng tính năng động, trung thực, tinh thần trách nhiệm và khả năng giải quyết vấn đề.

### **3.1.4. Kế hoạch chiến lược**

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu hướng phát triển của đất nước và thời đại.

### **3.1.5. Thế mạnh**

- Lãnh đạo nhà trường và tập thể sư phạm đoàn kết, nhất trí cao.
- Đội ngũ giáo viên tương đối trẻ nhiệt tình, có trách nhiệm và tâm huyết với nghề. 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn. Với năng lực chuyên môn khá, giỏi và năng lực tự học tốt nên giáo viên của trường đủ khả năng hướng dẫn học sinh tự học đạt hiệu quả cao. Đa số giáo viên có trình độ ngoại ngữ và tin học nên có khả năng khai thác, cập nhật và xử lý thông tin thường xuyên để tự bổ sung kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực.



- Cơ sở vật chất và các trang thiết bị đang được trường đầu tư và nâng cấp thường xuyên ... đảm bảo đáp ứng yêu cầu tối thiểu công tác dạy và học.
- Trường đã xây dựng được cơ cấu tổ chức quản lý, trong đó quy định rõ chức danh, nhiệm vụ của từng bộ phận, từng chức danh.
- Trường đã khẳng định được uy tín về nền nếp, chất lượng giáo dục; là một trong những trường dẫn đầu của ngành giáo dục huyện nhà được phụ huynh và học sinh tin nhiệm.

### 3.2. Mục tiêu cụ thể

#### 3.2.1. Lớp 6, 7, 8

Chương trình giáo dục phổ thông giúp cho người học làm chủ kiến thức phổ thông, biết vận dụng hiệu quả kiến thức vào đời sống và tự học suốt đời, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, có cuộc sống ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước.

Chương trình giáo dục phổ thông mới hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

Hình thành những năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Những năng lực đặc thù: Năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực khoa học, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất.

#### \* Kết quả giáo dục

| Kết quả   | Tổng số | Tốt |      | Khá |      | Đạt |      | Chưa đạt |   |
|-----------|---------|-----|------|-----|------|-----|------|----------|---|
|           |         | SL  | %    | SL  | %    | SL  | %    | SL       | % |
| Rèn luyện | 526     | 520 | 98,9 | 6   | 1,1  | 0   | 0    | 0        | 0 |
| Học tập   | 526     | 210 | 39,9 | 215 | 40,9 | 101 | 19,2 | 0        | 0 |

#### 3.2.2. Lớp 9

Đảm bảo 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT và TT GDTX đạt 100%.

Bảo đảm giáo dục toàn diện; phát triển cân đối, hài hòa về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản; hình thành và phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết của con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Bảo đảm tính phổ thông, cơ bản, hiện đại, hướng nghiệp và có hệ thống; chú trọng thực hành, gắn với thực tiễn cuộc sống, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh, đáp ứng mục tiêu giáo dục phổ thông. Tạo điều kiện thực hiện phương pháp giáo dục phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh, bồi dưỡng năng lực tự học.

Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: huy động 100% học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.

**\* Kết quả giáo dục**

| Xếp loại  | Tổng số | Giỏi/Tốt |      | Khá |      | TB |      | Yếu |   | Kém |   |
|-----------|---------|----------|------|-----|------|----|------|-----|---|-----|---|
|           |         | SL       | %    | SL  | %    | SL | %    | SL  | % | SL  | % |
| Hành kiểm | 138     | 138      | 100  | 0   | 0    | 0  | 0    | 0   | 0 | 0   | 0 |
| Học lực   | 138     | 56       | 40,6 | 63  | 45,7 | 19 | 13,7 | 0   | 0 | 0   | 0 |

**3.2.3. Cam kết thực hiện chất lượng giáo dục trong năm**

- Tốt nghiệp THCS, lên lớp thẳng, lên lớp sau khi thi lại:
- + Tốt nghiệp THCS: 100%
- + Lên lớp thẳng: 99,6%; lên lớp sau khi thi lại 100%.
- Kết quả thi các cấp:

| STT            | Cấp thi   | Giải     |           |           |           | Cộng      | Ghi chú                                                                                                             |
|----------------|-----------|----------|-----------|-----------|-----------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                |           | Nhất     | Nhì       | Ba        | KK        |           |                                                                                                                     |
| 1              | Huyện     | 8        | 10        | 9         | 39        | 66        |                                                                                                                     |
| 2              | Thành phố | 1        | 2         | 5         | 8         | 16        | Tiếng Anh, Mĩ thuật, GD&ĐT, Địa lí, KHKT, Toán, Vật lí, Hoá học, Lịch sử, Ngữ văn, Giải toán và KHTN bằng tiếng Anh |
| 3              | Quốc gia  |          |           |           | 1         | 1         | An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai                                                                             |
| <b>Tổng số</b> |           | <b>9</b> | <b>12</b> | <b>14</b> | <b>48</b> | <b>83</b> |                                                                                                                     |

- Thi tuyển sinh vào lớp 10:

| Số học sinh lớp 9 |        |      | Điểm     |         |        |            |
|-------------------|--------|------|----------|---------|--------|------------|
| Tốt nghiệp        | Dự thi | TL%  | Môn Toán | Môn Văn | Môn TA | Trung bình |
| 138               | 105    | 76,1 | 6,7      | 7,9     | 7      | 36,2       |

- Duy trì sĩ số và phổ cập giáo dục THCS:

+ Đảm bảo sĩ số, phần đầu không có học sinh bỏ học giữa chừng.

+ Duy trì và giữ vững phổ cập giáo dục THCS, tỷ lệ huy động, hiệu quả đạt 100%. THPT và nghề tỉ lệ huy động đạt 100%, tỉ lệ hiệu quả đạt 98%.

**\* Giáo viên chủ nhiệm giỏi các cấp**



- Cấp trường: 17 đ/c
- Cấp huyện: 06 đ/c
- Cấp thành phố: 01 đ/c (Đ/c Vũ Thị Hồng Nhung)

**\* Danh hiệu thi đua**

- Nhà trường: Tập thể Lao động xuất sắc được UBND thành phố tặng cờ thi đua.

- Các đoàn thể:

+ Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được LĐLĐ thành phố tặng cờ thi đua xuất sắc.

+ Liên đội: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Danh hiệu thi đua cá nhân:

+ Chiến sĩ thi đua cấp thành phố: 0

+ Chiến sĩ thi đua cơ sở: 05

+ Lao động tiên tiến: 31

- Đăng ký một số hoạt động lớn trong năm học:

+ Hoạt động chuyên môn: Chuyên đề môn KHTN 8 cấp huyện với nội dung sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học phân môn Vật lý, dự kiến vào tháng 11 năm 2023.

+ Hoạt động Đoàn đội: Chuyên đề: “Ngày tết quê em” cấp thành phố dự kiến vào tháng 01 năm 2024.

+ Hoạt động trải nghiệm dự kiến vào tháng 10 năm 2023.

Khối 6,7: Chủ đề “Việt Nam quê hương tôi”.

Khối 8,9: Chủ đề: “Hành trang tuổi trẻ”.

#### **4. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC**

##### **4.1. Chương trình chính khóa lớp 6, 7, 8 (Cả năm)**

| TT               | Môn học     | Số tiết |                                |                                |
|------------------|-------------|---------|--------------------------------|--------------------------------|
|                  |             | Tổng    | HK1                            | HK2                            |
| Môn học bắt buộc |             |         |                                |                                |
| 1                | Ngữ văn     | 140     | - LL: 2<br>- CD: 66<br>- TN:4  | - LL: 2<br>- CD: 62<br>- TN: 4 |
| 2                | Toán        | 140     | - LL: 8<br>- CD: 59<br>- TN: 5 | - LL: 8<br>- CD: 55<br>- TN: 5 |
| 3                | Ngoại ngữ 1 | 105     | - LL: 54<br>- CD: 0<br>- TN: 0 | - LL:51<br>- CD: 0<br>- TN: 0  |

|                                 |                                         |      |                                                |                                                |
|---------------------------------|-----------------------------------------|------|------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| 4                               | Giáo dục công dân                       | 35   | - LL: 18<br>- CD: 0<br>- TN: 0                 | - LL: 17<br>- CD: 0<br>- TN: 0                 |
| 5                               | Lịch sử và Địa lí                       | 105  | - LL: 6<br>- CD: 46<br>- TN: 2                 | - LL: 7<br>- CD: 42<br>- TN: 2                 |
| 6                               | Khoa học tự nhiên.                      | 140  | - LL: 68<br>- CD: 0<br>- TN: 4                 | - LL: 64<br>- CD: 0<br>- TN: 4                 |
| 7                               | Công nghệ                               | 35   | - LL: 16<br>- CD: 0<br>- TN: 2                 | - LL: 15<br>- CD: 0<br>- TN: 3                 |
| 8                               | Tin học                                 | 35   | - LL: 18<br>- CD: 0<br>- TN: 0                 | - LL: 17<br>- CD: 0<br>- TN: 0                 |
| 9                               | Giáo dục thể chất                       | 70   | - LL: 3<br>- CD: 33<br>- TN: 0                 | - LL: 3<br>- CD: 31<br>- TN: 0                 |
| 10                              | Nghệ thuật ( <i>Âm nhạc, Mỹ thuật</i> ) | 70   | - LL: 18<br>- CD: 18<br>- TN: 0                | - LL: 17<br>- CD: 17<br>- TN: 0                |
| 11                              | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp     | 105  | - SHL: 18<br>- SHDC: 18<br>- LL: 16<br>- TN: 2 | - SHL: 17<br>- SHDC: 17<br>- LL: 15<br>- TN: 2 |
| 12                              | Nội dung giáo dục của địa phương        | 35   | - LL: 0<br>- CD: 16<br>- TN: 2                 | - LL: 0<br>- CD: 15<br>- TN: 2                 |
| 13                              | Tiếng dân tộc thiểu số                  | 105  | - LL: 0<br>- CD: 0<br>- TN: 0                  | - LL: 0<br>- CD: 0<br>- TN: 0                  |
| 14                              | Ngoại ngữ 2                             | 105  | - LL: 0<br>- CD: 0<br>- TN: 0                  | - LL: 0<br>- CD: 0<br>- TN: 0                  |
| Tổng số tiết học/năm học        |                                         | 1015 |                                                |                                                |
| Số tiết học trung bình/tuần     |                                         | 29   |                                                |                                                |
| Chương trình tăng cường/mở rộng |                                         |      |                                                |                                                |
| 1                               | Bồi dưỡng HSG                           | 140  | 72                                             | 68                                             |
| 2                               | Phụ đạo HS yếu                          | 70   | 36                                             | 34                                             |



#### 4.2. Chương trình chính khóa lớp 9 (Cả năm)

| STT                  | Môn học        | Số tiết lớp 9 |            |            |
|----------------------|----------------|---------------|------------|------------|
|                      |                | <i>Tổng</i>   | <i>HK1</i> | <i>HK2</i> |
| 1                    | Ngữ văn        | 175           | 90         | 85         |
| 2                    | Toán           | 140           | 72         | 68         |
| 3                    | Vật lí         | 70            | 36         | 34         |
| 4                    | Hóa học        | 70            | 36         | 34         |
| 5                    | Sinh học       | 70            | 36         | 34         |
| 6                    | Công nghệ      | 35            | 18         | 17         |
| 7                    | Tin học        | 70            | 36         | 34         |
| 8                    | Thể dục        | 70            | 36         | 34         |
| 9                    | Lịch sử        | 52            | 18         | 34         |
| 10                   | Địa lí         | 53            | 36         | 17         |
| 11                   | GDCD           | 35            | 18         | 17         |
| 12                   | Tiếng Anh      | 105           | 54         | 51         |
| 13                   | Âm nhạc        | 18            | 18         |            |
| 14                   | Mĩ thuật       | 17            |            | 17         |
| 15                   | HĐ NGLL        | 70            | 36         | 34         |
| 1                    | Bồi dưỡng HSG  | 140           | 72         | 68         |
| 2                    | Phụ đạo HS yếu | 52            | 18         | 34         |
| 3                    | Trải nghiệm    | 8             | 8          | 0          |
| Tổng số tiết/năm học |                | 1050          |            |            |
| Số tiết học TB/tuần  |                | 30            |            |            |

\* **Ghi chú:** Bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu chỉ làm đối với hai môn Ngữ văn và Toán đối với các khối, lớp. Các môn còn lại của Khối 8 và 9 bồi dưỡng học sinh giỏi giáo viên sẽ chủ động thời gian và nhà trường chỉ xếp lịch khi tăng cường một tháng trước khi các em thi học sinh giỏi các cấp.

#### 4.3. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

Thực hiện nghiêm túc các hoạt động ngoại khóa và các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường của năm học 2023-2024.

Tổ chức tìm hiểu về các ngày truyền thống của nhà trường, các ngày lễ dành cho thầy cô, cha mẹ.

Các chương trình trải nghiệm, nói chuyện chuyên đề, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.

Tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm thực tế tại nơi có ý nghĩa như Vương triều nhà Mạc, Vườn xưa, giao lưu với đơn vị trường khác...

Tổ chức các câu lạc bộ môn học, đôi bạn cùng tiến để giúp đỡ nhau trong học tập.

Tăng cường các hoạt động ngoại khóa nhằm phát động phong trào đọc sách trong học sinh ở cả năm và từng tháng phù hợp với chương trình, nhiệm vụ năm học, thực tế của nhà trường.

### 5. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

| Khung thời gian hoạt động trong ngày |          |               |            |          |               |           |
|--------------------------------------|----------|---------------|------------|----------|---------------|-----------|
| Thứ                                  | Sáng     |               |            | Chiều    |               |           |
|                                      | Tiết học | Thời gian     | Hoạt động  | Tiết học | Thời gian     | Hoạt động |
| 2                                    | 1        | 7h00'-7h45'   | SH dưới cờ | 1        |               |           |
|                                      | 2        | 7h50'-8h35'   | HĐ GV-HS   | 2        |               |           |
|                                      | 3        | 8h50'-9h35'   | HĐ GV-HS   | 3        |               |           |
|                                      | 4        | 9h40'-1025'   | HĐ GV-HS   | 4        |               |           |
|                                      | 5        | 10h30'-11h15' | HĐ GV-HS   | 5        |               |           |
| 3                                    | 1        | 7h00'-7h45'   | HĐ GV-HS   | 1        |               |           |
|                                      | 2        | 7h50'-8h35'   | HĐ GV-HS   | 2        |               |           |
|                                      | 3        | 8h50'-9h35'   | HĐ GV-HS   | 3        |               |           |
|                                      | 4        | 9h40'-1025'   | HĐ GV-HS   | 4        |               |           |
|                                      | 5        | 10h30'-11h15' | HĐ GV-HS   | 5        |               |           |
| 4                                    | 1        | 7h00'-7h45'   | HĐ GV-HS   | 1        |               |           |
|                                      | 2        | 7h50'-8h35'   | HĐ GV-HS   | 2        |               |           |
|                                      | 3        | 8h50'-9h35'   | HĐ GV-HS   | 3        |               |           |
|                                      | 4        | 9h40'-1025'   | HĐ GV-HS   | 4        |               |           |
|                                      | 5        | 10h30'-11h15' | HĐ GV-HS   | 5        |               |           |
| 5                                    | 1        | 7h00'-7h45'   | HĐ GV-HS   | 1        | 13h45'-14h30' | PĐ HSY    |
|                                      | 2        | 7h50'-8h35'   | HĐ GV-HS   | 2        | 14h30'-15h15' | PĐ HSY    |
|                                      | 3        | 8h50'-9h35'   | HĐ GV-HS   | 3        |               |           |
|                                      | 4        | 9h40'-1025'   | HĐ GV-HS   | 4        |               |           |
|                                      | 5        | 10h30'-11h15' | HĐ GV-HS   | 5        |               |           |
| 6                                    | 1        | 7h00'-7h45'   | HĐ GV-HS   | 1        |               |           |
|                                      | 2        | 7h50'-8h35'   | HĐ GV-HS   | 2        |               |           |
|                                      | 3        | 8h50'-9h35'   | HĐ GV-HS   | 3        |               |           |
|                                      | 4        | 9h40'-1025'   | HĐ GV-HS   | 4        |               |           |
|                                      | 5        | 10h30'-11h15' | HĐ GV-HS   | 5        |               |           |
| 7                                    | 1        | 7h00'-7h45'   | HĐ GV-HS   | 1        | 14h45'-14h30' | BDHS      |
|                                      | 2        | 7h50'-8h35'   | HĐ GV-HS   | 2        | 14h30'-15h15' | BDHS      |



| Khung thời gian hoạt động trong ngày |             |               |           |              |               |           |
|--------------------------------------|-------------|---------------|-----------|--------------|---------------|-----------|
| Thứ                                  | <i>Sáng</i> |               |           | <i>Chiều</i> |               |           |
|                                      | Tiết học    | Thời gian     | Hoạt động | Tiết học     | Thời gian     | Hoạt động |
|                                      | 3           | 8h50'-9h35'   | HĐ GV-HS  | 3            | 15h30'-16h15' | BDHS      |
|                                      | 4           | 9h40'-10h25'  | HĐ GV-HS  | 4            | 16h15'-17h00' | BDHS      |
|                                      | 5           | 10h30'-11h15' | HĐ GV-HS  | 5            |               |           |

**6. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC** (Kế hoạch tổng hợp có thể theo khối hoặc theo từng lớp)

| Tháng |      | 09 - 2023 |    |    |    | 10 - 2023 |    |    |    | 11 - 2023 |    |    |    | 12 - 2023 |   |    |    | 01 - 2023 |    |    |    |    |
|-------|------|-----------|----|----|----|-----------|----|----|----|-----------|----|----|----|-----------|---|----|----|-----------|----|----|----|----|
| Khối  | Tuần | 6         | 11 | 18 | 25 | 2         | 9  | 16 | 23 | 30        | 6  | 13 | 20 | 27        | 4 | 11 | 18 | 25        | 1  | 8  | 15 | 22 |
|       | Lớp  | 9         | 16 | 23 | 30 | 7         | 14 | 21 | 28 | 4         | 11 | 18 | 25 | 2         | 9 | 16 | 23 | 30        | 6  | 13 | 20 | 27 |
| 6     | 6A   | C         | C  | C  | C  | C         | TN | C  | C  | Kt        | Kt | C  | C  | C         | C | C  | C  | Kt        | Kt | C  | C  | C  |
|       | 6B   | C         | C  | C  | C  | C         | TN | C  | C  | Kt        | Kt | C  | C  | C         | C | C  | C  | Kt        | Kt | C  | C  | C  |
|       | 6C   | C         | C  | C  | C  | C         | TN | C  | C  | Kt        | Kt | C  | C  | C         | C | C  | C  | Kt        | Kt | C  | C  | C  |
|       | 6D   | C         | C  | C  | C  | C         | TN | C  | C  | Kt        | Kt | C  | C  | C         | C | C  | C  | Kt        | Kt | C  | C  | C  |
| 7     | 6E   | C         | C  | C  | C  | C         | TN | C  | C  | Kt        | Kt | C  | C  | C         | C | C  | C  | Kt        | Kt | C  | C  | C  |
|       | 7A   | C         | C  | C  | C  | C         | TN | C  | C  | Kt        | Kt | C  | C  | C         | C | C  | C  | Kt        | Kt | C  | C  | C  |
|       | 7B   | C         | C  | C  | C  | C         | TN | C  | C  | Kt        | Kt | C  | C  | C         | C | C  | C  | Kt        | Kt | C  | C  | C  |
|       | 7C   | C         | C  | C  | C  | C         | TN | C  | C  | Kt        | Kt | C  | C  | C         | C | C  | C  | Kt        | Kt | C  | C  | C  |
| 8     | 7D   | C         | C  | C  | C  | C         | TN | C  | C  | Kt        | Kt | C  | C  | C         | C | C  | C  | Kt        | Kt | C  | C  | C  |
|       | 8A   | D         | D  | C  | C  | D         | C  | TN | D  | Kt        | Kt | D  | C  | D         | D | D  | D  | Kt        | Kt | D  | D  | D  |
|       | 8B   | D         | D  | C  | C  | D         | C  | TN | D  | Kt        | Kt | D  | C  | D         | D | D  | D  | Kt        | Kt | D  | D  | D  |
|       | 8C   | D         | D  | C  | C  | D         | C  | TN | D  | Kt        | Kt | D  | C  | D         | D | D  | D  | Kt        | Kt | D  | D  | D  |
| 9     | 8D   | D         | D  | C  | C  | D         | C  | TN | D  | Kt        | Kt | D  | C  | D         | D | D  | D  | Kt        | Kt | D  | D  | D  |
|       | 9A   | D         | D  | C  | C  | D         | C  | TN | D  | Kt        | Kt | D  | C  | D         | D | D  | D  | Kt        | Kt | D  | D  | D  |
|       | 9B   | D         | D  | C  | C  | D         | C  | TN | D  | Kt        | Kt | D  | C  | D         | D | D  | D  | Kt        | Kt | D  | D  | D  |
|       | 9C   | D         | D  | C  | C  | D         | C  | TN | D  | Kt        | Kt | D  | C  | D         | D | D  | D  | Kt        | Kt | D  | D  | D  |
|       | 9D   | D         | D  | C  | C  | D         | C  | TN | D  | Kt        | Kt | D  | C  | D         | D | D  | D  | Kt        | Kt | D  | D  | D  |



| Tháng |             | 02 - 2024 |    |                     |    | 03 - 2024 |   |    |    | 4 - 2024 |   |   |    |    | 5 - 2024 |   |    |    | 6 - 2024 |   |    |    |    |    |    |    |   |    |    |    |   |   |    |   |   |   |   |
|-------|-------------|-----------|----|---------------------|----|-----------|---|----|----|----------|---|---|----|----|----------|---|----|----|----------|---|----|----|----|----|----|----|---|----|----|----|---|---|----|---|---|---|---|
| Khối  | Tuần<br>Lớp | 29        | 5  | 12                  | 19 | 26        | 4 | 11 | 18 | 25       | 1 | 8 | 15 | 22 | 29       | 6 | 13 | 20 | 27       | 3 | 10 | 17 | 24 |    |    |    |   |    |    |    |   |   |    |   |   |   |   |
|       |             | 3         | 10 | Nghỉ tết nguyên đán |    |           |   |    |    |          |   |   |    |    |          |   |    |    |          |   |    |    | 8  | 15 | 22 | 29 | 3 | 10 | 17 | 24 |   |   |    |   |   |   |   |
| 6     | 6A          | C         |    |                     |    |           |   |    |    |          |   |   |    |    |          |   |    |    |          |   |    |    | C  | C  | C  | Kt | C | C  | C  | Kt | C | C | Kt | B | H | H | H |
|       | 6B          | C         | C  | C                   | C  | C         | C | Kt | Kt | C        | C | C | C  | Kt | C        | C | C  | Kt | B        | H | H  | H  |    |    |    |    |   |    |    |    |   |   |    |   |   |   |   |
|       | 6C          | C         | C  | C                   | C  | C         | C | Kt | Kt | C        | C | C | C  | Kt | C        | C | C  | Kt | B        | H | H  | H  |    |    |    |    |   |    |    |    |   |   |    |   |   |   |   |
|       | 6D          | C         | C  | C                   | C  | C         | C | Kt | Kt | C        | C | C | C  | Kt | C        | C | C  | Kt | B        | H | H  | H  |    |    |    |    |   |    |    |    |   |   |    |   |   |   |   |
|       | 6E          | C         | C  | C                   | C  | C         | C | Kt | Kt | C        | C | C | C  | Kt | C        | C | C  | Kt | B        | H | H  | H  |    |    |    |    |   |    |    |    |   |   |    |   |   |   |   |
| 7     | 7A          | C         | C  | C                   | C  | C         | C | Kt | Kt | C        | C | C | C  | Kt | C        | C | C  | Kt | B        | H | H  | H  |    |    |    |    |   |    |    |    |   |   |    |   |   |   |   |
|       | 7B          | C         | C  | C                   | C  | C         | C | Kt | Kt | C        | C | C | C  | Kt | C        | C | C  | Kt | B        | H | H  | H  |    |    |    |    |   |    |    |    |   |   |    |   |   |   |   |
|       | 7C          | C         | C  | C                   | C  | C         | C | Kt | Kt | C        | C | C | C  | Kt | C        | C | C  | Kt | B        | H | H  | H  |    |    |    |    |   |    |    |    |   |   |    |   |   |   |   |
|       | 7D          | C         | C  | C                   | C  | C         | C | Kt | Kt | C        | C | C | C  | Kt | C        | C | C  | Kt | B        | H | H  | H  |    |    |    |    |   |    |    |    |   |   |    |   |   |   |   |
| 8     | 8A          | D         | C  | C                   | C  | C         | C | Kt | Kt | C        | D | C | D  | Kt | D        | D | D  | Kt | B        | H | H  | H  |    |    |    |    |   |    |    |    |   |   |    |   |   |   |   |
|       | 8B          | D         | C  | C                   | C  | C         | C | Kt | Kt | C        | D | C | D  | Kt | D        | D | D  | Kt | B        | H | H  | H  |    |    |    |    |   |    |    |    |   |   |    |   |   |   |   |
|       | 8C          | D         | C  | C                   | C  | C         | C | Kt | Kt | C        | D | C | D  | Kt | D        | D | D  | Kt | B        | H | H  | H  |    |    |    |    |   |    |    |    |   |   |    |   |   |   |   |
|       | 8D          | D         | C  | C                   | C  | C         | C | Kt | Kt | C        | D | C | D  | C  | D        | D | D  | Kt | B        | H | H  | H  |    |    |    |    |   |    |    |    |   |   |    |   |   |   |   |
| 9     | 9A          | D         | C  | C                   | C  | C         | C | Kt | Kt | C        | D | C | D  | Kt | D        | D | D  | Kt | B        | H | H  | H  |    |    |    |    |   |    |    |    |   |   |    |   |   |   |   |
|       | 9B          | D         | C  | C                   | C  | C         | C | Kt | Kt | C        | D | C | D  | Kt | D        | D | D  | Kt | B        | H | H  | H  |    |    |    |    |   |    |    |    |   |   |    |   |   |   |   |
|       | 9C          | D         | C  | C                   | C  | C         | D | Kt | Kt | C        | D | D | D  | Kt | D        | D | D  | Kt | B        | H | H  | H  |    |    |    |    |   |    |    |    |   |   |    |   |   |   |   |
|       | 9D          | D         | C  | C                   | C  | C         | D | Kt | Kt | C        | D | D | D  | Kt | D        | D | D  | Kt | B        | H | H  | H  |    |    |    |    |   |    |    |    |   |   |    |   |   |   |   |

|                                           |                                  |                              |                            |            |
|-------------------------------------------|----------------------------------|------------------------------|----------------------------|------------|
| Ghi chú: K: Khai giảng<br>D: Dạy trên lớp | TN: Trải nghiệm<br>N: Ngoại khóa | C: Dạy theo chủ đề<br>T: Thi | B: Bé giảng<br>L: Lao động | H: Nghi hè |
|-------------------------------------------|----------------------------------|------------------------------|----------------------------|------------|

## **7. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **7.1. Công tác chuyên môn**

#### **7.1.1. Đổi mới quản lý dạy học**

##### **7.1.1.1. Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu**

Tự chủ về việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. Kế hoạch giáo dục được xây dựng từ tổ chuyên môn, báo cáo Phòng GD&ĐT, chủ động, linh hoạt áp dụng các hình thức tổ chức giáo dục, các phương pháp dạy học tiên tiến phù hợp.

Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh tiệm cận với Chương trình GDPT 2018.

Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường; thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, hồ sơ điện tử, để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý và báo cáo. Làm tốt công tác chuyên đổi số.

100% các đồng chí giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

100%. các đồng chí giáo viên dạy học trực tuyến

Hàng tháng 2 tổ chuyên môn phân công giáo viên lên chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học.

##### **7.1.1.2. Giải pháp**

Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục đào tạo. Trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: việc tổ chức dạy thêm, học thêm; triển khai Chương trình giáo dục phổ thông; lựa chọn sách giáo khoa.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, chủ động tuyên truyền về tình hình thực hiện các chủ trương đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

#### **7.1.2. Xây dựng kế hoạch, chủ đề dạy học, phân phối chương trình**

##### **7.1.2.1. Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu**



Tiếp tục quán triệt các văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Bộ GDĐT về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; tổ chức cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên nghiên cứu, thảo luận kỹ nội dung CT GDPT.

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kì một cách hợp lý, khoa học. Hoạt động giáo dục theo hướng sắp xếp lại các bài học trong sách giáo khoa thành bài học theo chủ đề phù hợp với các chủ đề tương ứng trong chương trình, xây dựng một số bài học theo chủ đề liên môn đối với những kiến thức giao thoa giữa các môn học, tạo thuận lợi cho việc thiết kế tiến trình dạy học thành các nhiệm vụ học tập của học sinh theo phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực để thực hiện ở trong và ngoài lớp học, trong đó có các nhiệm vụ học tập có thể giao cho học sinh thực hiện ở nhà hoặc qua mạng, chủ động ứng phó với tình hình dịch bệnh Covid-19 và các tình huống bất thường khác. Cập nhật nội dung dạy học nhằm tạo thuận lợi cho việc giáo dục giá trị sống, hiểu biết xã hội; tăng cường các hoạt động trải nghiệm để giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Đối với các môn học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của các môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất trong từng học kỳ, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

100% các giáo viên xây dựng chủ đề dạy học và phân phối chương trình theo đúng tinh thần hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### 7.1.2.2. Giải pháp

Đối với môn Khoa học tự nhiên: Phân công giáo viên dạy học môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên dạy học, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (*không trùng với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành*). Xây dựng kế hoạch giáo dục trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh



hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

Tiếp tục thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT- GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, lưu ý bổ trợ các nội dung theo CT GDPT 2018 để chuẩn bị cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo CT GDPT2018.

Rà soát nội dung sách giáo khoa, tinh giản những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của CT GDPT hiện hành; điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục; bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp thay cho những thông tin cũ, lạc hậu.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, tích cực sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương, nhà trường, tăng cường huy động, trao đổi, phối hợp giáo viên giữa các trường trong khu vực, trong cụm chuyên môn để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

### ***7.1.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh***

#### ***7.1.3.1. Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu***

Việc đánh giá học sinh phải theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT đối với CT GDPT 2006.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục



thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT đối với khối lớp 6, lớp 7, lớp 8, khuyến khích các giáo viên vận dụng kiểm tra, đánh giá theo Công văn này đối với khối lớp 9.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

100% giáo viên thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá theo đúng quy chế.

#### 7.1.3.2. Giải pháp

Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Đảm bảo đủ cơ sở điểm theo quy định, quản lý tiến độ thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và định kì.

Ban giám hiệu quản lý chất lượng điểm các bài kiểm tra thông qua phần mềm cơ sở dữ liệu và công khai kết quả học tập của học sinh đến cha mẹ học sinh qua phần mềm Enetviet.

Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, động viên sự cố gắng tiến bộ của học sinh và được thể hiện trực tiếp trong từng phần của bài làm, phần nhận xét của giáo viên. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình. Coi trọng đánh giá là để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng và niềm hứng thú của học sinh đối với môn học, giúp đỡ các em cố gắng vươn lên, qua đó giúp giáo viên điều chỉnh cách dạy của mình cho phù hợp với đối tượng và năng lực của từng học sinh.

Thời gian kiểm tra bài giữa kì dự kiến tuần 9 và tuần 26 và cuối kì vào tuần 17 và tuần 34, đối với môn 70 tiết trở xuống thời gian làm bài là 45 phút, các môn trên 70 tiết 60 phút hoặc 90 phút.

Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14.



Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

#### **7.1.4. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn**

##### **7.1.4.1. Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu**

Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học; triển khai thực hiện giáo dục STEM trong nhà trường nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

Đổi mới nội dung sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn sao cho đạt hiệu quả tránh mang tính hình thức. Phải xây dựng những nội dung mà giáo viên cần và yếu chứ không phải tổ chức sinh hoạt chuyên môn chiếu lệ.

Tổ chức sinh hoạt 2 lần/1 tháng, 100% giáo viên tham gia đầy đủ nghiêm túc

##### **7.1.4.2. Giải pháp**

Tổ chức sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn thực hiện đổi mới phương pháp dạy học trong đó đặc biệt chú trọng đến việc thảo luận xây dựng phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh từ đó tìm ra phương pháp dạy học tối ưu nhất để nâng cao chất lượng giờ dạy.

Nâng cao vai trò của tổ trưởng chuyên môn trong công tác điều hành, quản lý chuyên môn tổ và bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho giáo viên.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tập trung vào các chuyên đề “*Dạy học theo chủ đề*”, “*Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh*”, “*Sinh hoạt chuyên môn theo hướng phân tích hoạt động của học sinh*”, đặc biệt là thảo luận khâu hướng dẫn học sinh phương pháp học tập ở nhà và ở trường trong quá trình tổ chức học sinh học tập trong một tiết dạy theo đặc trưng bộ môn. Trên cơ sở thảo luận rút ra cách dạy chung về từng nội dung trên, các tổ nhóm xây dựng bài dạy minh họa cho từng cách dạy theo từng nội dung đó, sau đó cử giáo viên dạy minh họa, tổ chức rút kinh nghiệm rút ra phương pháp giảng dạy tối ưu nhất.

##### **7.1.5. Giáo dục STEM**

Thực hiện nghiêm túc nội dung công văn số 2271/SGDDĐT-GDTrH ngày 24/8/2023 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong nhà trường THCS và THPT năm học 2023-2024.



Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương.

Bồi dưỡng cho giáo viên và cán bộ quản lý về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

Dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Tổ chức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, tập trung vào các nội dung: Rà soát nội dung và chương trình môn học, xây dựng các chủ đề dạy học STEM, tổ chức dự giờ theo hướng phân tích các hoạt động học tập của học sinh, tham gia góp ý và đánh giá sản phẩm.

Tùy thuộc vào đặc thù từng môn học và điều kiện cơ sở vật chất, có thể áp dụng linh hoạt các hình thức tổ chức giáo dục STEM như: Dạy học các môn khoa học theo bài học STEM; Tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM; Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

Xây dựng 02 chuyên đề giáo dục Stem, 100% giáo viên tham gia đầy đủ nghiêm túc.

#### **7.1.6. An toàn giao thông**

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về ATGT vào đầu năm học; Triển khai “*Tháng cao điểm ATGT cho học sinh đến trường*” trong tháng 9/2023; Chỉ đạo việc ký cam kết chấp hành quy định về ATGT giữa nhà trường với gia đình và học sinh.

Sử dụng tài liệu được cấp phát và được đăng tải trên trang <http://honda.com.vn>, chủ động, linh hoạt, lựa chọn nội dung, thời gian, hình thức tổ chức dạy học nội dung giáo dục ATGT cho học sinh thông qua dạy lồng ghép môn GD&CD, trong đó phải tổ chức tiết dạy minh họa, dự giờ rút kinh nghiệm.

Tổ chức giảng dạy bằng các hình thức như: tích hợp vào các môn học và hoạt động giáo dục, tổ chức ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, dạy học chuyên đề, dạy thành tiết học trong khung thời gian của các tiết ngoài giờ lên lớp, tăng cường nội dung giáo dục về đội mũ bảo hiểm và Luật giao thông đường bộ, mời công an giao thông huyện về tuyên truyền an toàn giao thông tại trường vào tiết chào cờ ... đảm bảo thời lượng tối thiểu 05 tiết/học kỳ đối với học sinh đầu cấp và 03 tiết /học kỳ đối với học sinh các khối lớp khác, theo quy định tại Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ.

100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia và chấp hành nghiêm túc Luật giao thông.

#### **7.2. Công tác chủ nhiệm, giáo dục đạo đức học sinh**



Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp

Làm tốt công tác giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, bồi dưỡng lí tưởng cách mạng, nuôi dưỡng ước mơ, trở thành những công dân tốt cho quê hương đất nước.

Hướng dẫn HS thực hiện tốt phương pháp học tập khoa học, biết chia sẻ, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ. Khuyến khích sự sáng tạo của các em, từng bước trang bị cho các em những tri thức cần thiết.

Nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ lớp. Phát huy tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo của HS trong tham gia hoạt động tập thể.

Giáo dục học sinh về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc đọc sách; xây dựng các khẩu hiệu tuyên truyền về vai trò của sách và lợi ích của việc đọc sách.

Chuyển từ dạy học truyền thống sang dạy học theo hướng phát triển năng lực người học; khai thác dữ liệu từ các nguồn sách ở thư viện nhà trường để dạy học, kiểm tra, đánh giá năng lực của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc Công văn số 2290/CGDĐT-GDTrH ngày 25/8/2023 của Sở Giáo Dục và Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn đổi mới hoạt động thư viện và phát triển văn hoá đọc trong trường phổ thông năm học 2023-2024. Vận động, khuyến khích học sinh thường xuyên tại lớp học, tổ chức thi đua khuyến khích học sinh, tuyên dương các tập thể, cá nhân vận động được nhiều sách theo mô hình: *Dự án thư viện 50k, Góp một cuốn sách nhỏ - đọc ngàn cuốn sách hay...*

Chỉ tiêu

- Lớp tiên tiến xuất sắc: 6B, 7D, 8B và 9A.
- Lớp tiên tiến: 6A, 6C, 6D, 6E, 7A, 7B, 7C, 8A, 8C, 8D, 9B, 9C và 9D.
- 100% học sinh tham gia hoạt động HĐNGLL và HĐTNHN của nhà trường tổ chức

### **7.3. Tham gia các kì thi học sinh giỏi các cấp**

- Căn cứ tình hình cụ thể về đội ngũ, chất lượng học sinh để xây dựng kế hoạch phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi. Có kế hoạch lựa chọn đội tuyển và xây dựng đội tuyển HSG thực sự có chất lượng theo suốt các năm học. Lựa chọn phân công giáo viên có năng lực, tâm huyết, nhiệt tình để bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu năm. Rà soát đối tượng học sinh ưu tiên các bộ môn có thế mạnh về cả thầy và trò để bồi dưỡng tham gia thi HSG các cấp, đặc biệt là cấp thành phố.



Tăng cường giao lưu học học hỏi trao đổi kinh nghiệm giữa các nhà trường về công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Động viên học sinh tham gia các cuộc thi học sinh giỏi văn hóa, học sinh giỏi các môn thực hành lớp 9, học sinh giỏi lớp 8, cuộc thi Toán và Khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh, cuộc thi KHKT dành cho học sinh lớp 8, 9, tham gia giao lưu giải toán bằng tiếng Anh đối với lớp 6,7.

Căn cứ tình hình cụ thể về đội ngũ, chất lượng học sinh, cơ sở vật chất để xây dựng kế hoạch phát hiện và bồi dưỡng HSG, phân đấu học sinh giỏi tăng cả số lượng và chất lượng so với năm học trước.

Xây dựng thời khoá biểu bồi dưỡng học sinh giỏi hợp lý, khoa học, đồng thời Ban giám hiệu tăng cường kiểm tra giám sát quá trình giảng dạy của giáo viên, đánh giá sàng lọc đội tuyển HSG với nhiều hình thức để các em có ý thức vươn lên và cha mẹ học sinh thường xuyên quan tâm động viên HS học tập.

Khen thưởng động viên kịp thời các GV và HS đạt thành tích cao trong công tác học sinh giỏi. Tham mưu với các lực lượng giáo dục xây dựng chế độ khen thưởng đủ sức động viên khuyến khích giáo viên và học sinh có thành tích tốt trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các cấp.

Đổi mới hình thức, nội dung và phương pháp bồi dưỡng HSG. Tăng cường giao lưu học hỏi trao đổi kinh nghiệm giữa các nhà trường về công tác HSG, nhất là các đơn vị có thành tích xuất sắc trong công tác bồi dưỡng HS giỏi.

#### **7.4. Công tác thi vào lớp 10 THPT**

Lựa chọn giáo viên có năng lực và kinh nghiệm ôn thi vào 10. Xây dựng kế hoạch cụ thể bồi dưỡng giáo viên ôn thi vào lớp 10 THPT. Giảng dạy ôn tập bám sát cấu trúc đề thi do Sở GD&ĐT quy định. Phân loại học sinh có cùng năng lực vào các nhóm ôn thi. Cuối năm tăng cường thêm các giáo viên của nhóm chuyên môn Toán, Văn và tiếng Anh cùng tham gia vào quá trình kiểm tra và bổ sung kiến thức chưa chắc chắn nhằm nâng cao chất lượng điểm thi vào lớp 10 THPT.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tập trung nội dung ôn thi vào lớp 10 với các hình thức sau:

- Khảo sát chất lượng theo đề chung toàn huyện.
- Tổng kết đánh giá công tác ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học trước một cách nghiêm túc. Trên cơ sở đó tìm ra những nguyên nhân yếu kém và đề ra các giải pháp để duy trì chất lượng điểm thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.
- Xây dựng kế hoạch cụ thể bồi dưỡng giáo viên ôn thi vào lớp 10 THPT. Căn cứ vào số lượng giáo viên của đơn vị và tình hình điều kiện thực tế, các trường phân công chuyên môn theo hướng ưu tiên cho giáo viên chịu trách nhiệm ôn thi vào lớp 10 ngay từ đầu năm học.
- Giáo viên cần chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng trong các buổi dạy thêm, học thêm; Đề ra các giải pháp khắc phục những hạn chế tồn tại của



những năm học trước; Tích cực sưu tầm, xây dựng ngân hàng đề; đổi mới phương pháp dạy bồi dưỡng; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá; phối kết hợp chặt chẽ với phụ huynh trong việc quản lý học sinh. Phân luồng, định hướng, tư vấn chọn trường thi phù hợp với năng lực của từng học sinh; Trao đổi học tập kinh nghiệm ôn thi với các trường bạn.

Căn cứ vào số lượng GV của đơn vị và tình hình điều kiện thực tế, BGH phân công chuyên môn theo hướng ưu tiên cho GV chịu trách nhiệm ôn thi vào lớp 10 ngay từ đầu năm học.

Sau mỗi đợt khảo sát khối 9 theo đề của trường, Phòng GD&ĐT huyện, thì các giáo viên dạy bộ môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh lập danh sách những học sinh chưa đạt chỉ tiêu đề ra để có kế hoạch bồi dưỡng riêng và đánh giá hiệu quả ở lần khảo sát tiếp theo.

### **7.5. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

Tiếp tục đầu tư nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đánh giá, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia. Chủ động rà soát cơ sở vật chất đối chiếu theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 27/5/2020; Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và hoàn thiện hồ sơ để trình Sở GD&ĐT về kiểm tra tư vấn kỹ thuật. Năm 2023 phấn đấu 01 trường, năm 2024 phấn đấu 02 trường được công nhận kiểm định chất lượng và đạt chuẩn Quốc gia. 100% các trường hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá trong năm học 2023-2024. - Tổ chức rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời để từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai CT GDPT 2018.

Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác quản lý thiết bị dạy học; chỉ đạo các trường yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá; khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, không để thiết bị dạy học được trang bị đến trường nhưng không được đưa ra lớp để sử dụng; tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị và đồ dùng học tập trong quá trình dạy học.



Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học chất lượng và hiệu quả; tiếp tục tham gia Cuộc thi Xây dựng thiết bị dạy học số lần thứ II năm học 2023-2024.

Tổ chức hiệu quả việc góp ý sách giáo khoa theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; tổ chức lựa chọn, tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018, bảo đảm kịp thời, đúng quy định.

Tham mưu với lãnh địa phương để làm thêm nhà xe cho học sinh và xây mới cổng trường bằng nguồn kinh phí tiết kiệm của đơn vị và xã hội hoá của những doanh nghiệp, nhà hảo tâm.

### **7.6. Phối hợp các lực lượng giáo dục**

Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể địa phương để xây dựng các biện pháp giáo dục phù hợp với hoàn cảnh của học sinh. Thường xuyên trao đổi với cha mẹ học sinh bằng nhiều hình thức nhằm nắm bắt tâm tư nguyện vọng của các em để nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhân viên thư viện chủ động tham mưu, đề xuất các biện pháp nhằm đổi mới công tác quản lý, hoạt động của thư viện và thư viện số, tổ chức các hoạt động thư viện thường xuyên, nền nếp. Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu sách cho giáo viên và học sinh. Khuyến khích học sinh tham gia đóng góp sách xây dựng thư viện. Đồng thời hướng dẫn học sinh đọc và làm theo sách bằng nhiều hình thức: Tìm hiểu kiến thức các môn học, triển lãm, trưng bày sách... Đề xuất các biện pháp cụ thể nhằm xây dựng thành công phần mềm *Thư viện số* qua việc hỗ trợ của bên cung cấp cơ sở dữ liệu ngành.

Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

Chủ động tham mưu chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

### **7.7. Bồi dưỡng đội ngũ**

Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý theo kế hoạch năm học 2023-2024. Rà soát, bổ sung đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, hoạt động giáo dục; triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường. Ngoài ra nhà trường còn tạo điều kiện cho giáo viên học thạc sĩ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tổ chức các lớp bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cho các nhà trường để dạy môn KHTN, Lịch sử và Địa lý đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018; tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm



công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trung học.

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá quá trình và đánh giá kết quả bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý.

## **7.8. Công tác khác**

### **7.8.1. Công tác Công đoàn**

Bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động. Cùng với nhà trường chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CBGV-CNV. Tổ chức các sinh hoạt tập thể vui tươi lành mạnh, phù hợp với thực tiễn, đảm bảo hiệu quả, có tác dụng tích cực động viên đội ngũ CCVC và người lao động.

Triển khai thực hiện tốt các chương trình hoạt động của công đoàn, động viên đoàn viên đảm bảo đủ ngày công, giờ công, thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước và nội quy, quy chế của ngành, của cơ quan. Xây dựng phong trào tích cực thi đua phấn đấu đạt giáo viên dạy giỏi, nhiều sáng kiến có giá trị, đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp, có tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau về chuyên môn cũng như trong cuộc sống. Tích cực bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về tay nghề và nâng cao nhận thức tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống của nhà giáo. Xây dựng gia đình nhà giáo văn hoá.

Chỉ đạo tốt Ban thanh tra nhân dân giám sát các hoạt động trong trường học: Chuyên môn, tài chính kế hoạch, văn hóa văn nghệ, TDTT, CSVC, thực hiện các chế độ chính sách, quản lý nhân lực, việc thực hiện các nghị quyết của các hội nghị, nội quy đơn vị của tập thể và các cá nhân.

### **7.8.2. Công tác Đội**

Nâng cao vai trò của công tác Đội trong trường học. Coi đây là hoạt động nòng cốt trong công tác giáo dục toàn diện học sinh. Triển khai thực hiện tốt chủ đề năm học của Đội.

Thực hiện tốt các chương trình rèn luyện đội viên. Tổ chức đội Cờ đỏ tăng cường hoạt động, có tác dụng thúc đẩy phong trào thi đua của các lớp. Gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động Đội với môn HĐGDNGLL theo chương trình bắt buộc hoặc tự chọn để kế hoạch hoạt động GDNGLL cụ thể, khoa học, hiệu quả. Tổ chức tốt phong trào "*Đọc và làm theo báo Đội*".

Tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn thực hiện các hoạt động Đội và đánh giá chính xác, cụ thể từng phong trào thi đua.

Cùng với bộ phận chuyên môn tổ chức các hoạt động ngoại khóa thiết thực, hiệu quả phù hợp với học sinh, với thực tiễn nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh theo yêu cầu quy định.

Tổ chức thi đua đọc sách ở các lớp học, thực hiện luân chuyển tủ sách giữa các lớp hàng tháng để học sinh có cơ hội tiếp xúc với nhiều đầu sách hơn.



## **7.9. Công tác quản lý, chỉ đạo**

### **7.9.1. Hiệu trưởng**

Phụ trách, điều hành chung các hoạt động của nhà trường. Chịu trách nhiệm trước cấp trên và trước pháp luật về tất cả các mặt hoạt động của nhà trường.

Ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn.

Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm...

Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.

Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm.

Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Tranh thủ thời gian vàng, chỉ đạo cho giáo viên dạy môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh dạy kiến thức cốt lõi ngoài thời khóa biểu chính khóa vào các buổi chiều trong tuần.

Ban hành quyết định thành lập tổ công tác *Đổi mới hoạt động thư viện và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường phổ thông* và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

Bố trí thư viện ở vị trí thuận lợi, tổ chức cá hình thức thư viện lưu động giúp học sinh tiếp cận với sách dễ dàng. Tổ chức bố trí thời khóa biểu và xây dựng nội dung các tiết đọc sách khoa học phù hợp với nhận thức, trình độ của học sinh. Đồng thời tăng cường phối hợp, huy động các nguồn lực nhằm xây dựng và tổ chức các hoạt động thư viện hiệu quả.

### **7.9.2. Phó hiệu trưởng**

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và các hoạt động khác có liên quan đến công tác giáo dục học sinh.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động có liên quan đến chuyên môn.

Xếp các thời khóa biểu cho hoạt động dạy học.

### **7.9.3. Tổ trưởng chuyên môn**

- Kiểm tra công tác chuẩn bị khai giảng.
- Kiểm tra việc xây dựng nội quy năm học.
- Kiểm tra ghi sổ đăng bộ.
- Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn.
- Kiểm tra công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.
- Kiểm tra công tác học thêm dạy thêm.
- Kiểm tra việc thực hiện ôn tập chuẩn bị cho kiểm tra cuối kỳ I.
- Kiểm tra CSVC, an ninh, an toàn trường học, bạo lực học đường.
- Kiểm tra thu, chi tài chính năm 2023.
- Kiểm tra, đánh giá thực hiện đổi mới phương pháp dạy học.
- Kiểm tra sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.
- Kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ.
- Kiểm tra công tác văn thư, thư viện....
- Kiểm tra ôn thi cho học sinh lớp 9.
- Kiểm tra thực hiện tiến độ chương trình.
- Kiểm tra đánh giá, xếp loại học sinh.
- Kiểm tra đánh giá HT, PHT, GV theo chuẩn.
- Kiểm tra CSVC.
- Kiểm tra công tác tuyển sinh.

Lãnh đạo nhà trường làm tốt hoạt động giám sát, thường xuyên đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng nhà trường.

Các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ.

Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

Triển khai, chỉ đạo, giám sát và kiểm tra, tư vấn việc đổi mới hoạt động thư viện và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường

#### **7.11. Chế độ thông tin, báo cáo**

Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

Phân công giáo viên phụ trách hòm thư điện tử của nhà trường trong việc quản lý, khai thác, sử dụng thông tin của đơn vị bảo mật, an toàn, hiệu quả. Quy định kiểm tra hòm thư công vụ nhà trường vào đầu giờ làm việc và cuối



các buổi làm việc. Những thông tin đột xuất sẽ được thông báo trực tiếp qua số điện thoại của lãnh đạo trường, lãnh đạo phòng.

Chấp hành chế độ khai thác, thường xuyên, báo cáo đúng mẫu, đầy đủ, số liệu chính xác và đúng thời hạn theo quy định.

Đảm bảo thực hiện tốt chế độ thông tin chính xác, cập nhật, số liệu rõ ràng, báo cáo theo yêu cầu và kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2023 - 2024 của trường THCS Ngũ Đoan./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT: (để báo cáo);
- Các tổ CM, giáo viên: (để thực hiện);
- Lưu: VT.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Vũ Thị Thu Hương**

**PHÒNG GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO PHÊ DUYỆT**